

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/DS-ST

Ngày: 25 - 5 - 2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Minh Chánh

Bà Nguyễn Thị Thu Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐST-DS ngày 13/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2022/QĐST-DS ngày 04/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng Nhân dân MP; Địa chỉ trụ sở: Số 1502 Trần Hưng Đạo, phường MP, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp Quỹ tín dụng Nhân dân MP: Ông Nguyễn Hiền S, sinh năm 1975, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, là đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp Quỹ tín dụng Nhân dân MP: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp Vĩnh Tiến, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đại diện theo giấy ủy quyền số 107 lập ngày 26/10/2020, có mặt.

Bị đơn:

1. Bà Võ Thị M, sinh năm 1965, vắng mặt;

2. Ông Văn Công Th, sinh năm 1986, vắng mặt;

3. Bà Văn Thị Th1, sinh năm 1987, có đơn xin vắng mặt;

Cùng nơi cư trú: Ấp Hưng Hòa, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tiêu Văn Mỹ E, sinh năm 1975; HKTT: Ấp Tây Hưng, xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: ấp Hưng Hoà, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân MP trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 07/8/2013, vợ chồng ông H, bà M có ký hợp đồng tín dụng số 3078/08/13/HĐTD ngày 07/8/2013 để vay số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Lãi suất trong hạn là 1,40%/tháng, lãi suất quá hạn là 2,10%/tháng. Thời hạn vay là 09 tháng (từ ngày 07/8/2013 đến ngày 07/5/2014). Mục đích vay là bổ sung vốn để mua bán gạo và bán tạp hóa.

Khi vay ông H, bà M có thể chấp cho Quỹ tín dụng Nhân dân MP theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3078/08/13 ngày 06/8/2013 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 207957 (H00998nF), diện tích 6.500m² do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 23/5/2007 cho ông H, bà M đứng tên.

Quá trình vay vốn ông H, bà M đã trả được tiền lãi 6.832.000đ (sáu triệu, tám trăm ba mươi hai ngàn đồng), không trả vốn gốc. Ngày 02/10/2013 thì ông Văn Công H (chồng mà Mum) chết. Khi đến hạn thanh toán dù Quỹ tín dụng Nhân dân MP đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng bà M, ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng. Sau đó Quỹ tín dụng có gửi đơn khởi kiện nhưng do phía bà M không hợp tác và Quỹ tín dụng chưa cung cấp được hàng thừa kế của ông H.

Nay Quỹ tín dụng Nhân dân MP yêu cầu bà M, ông Th, bà Th1 có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân MP tiền gốc: 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/3/2022 là 250.096.000đ (hai trăm năm mươi triệu, không trăm chín mươi sáu ngàn đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 3078/08/12/HĐTD ngày 07/8/2013 trên phần vốn gốc cho đến khi trả xong.

Nếu bà M và ông Th, bà Th1 không thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân MP sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp của bà M, ông H tại Quỹ tín dụng Nhân dân MP để thu hồi nợ.

Đối với tài sản bảo đảm, thời điểm thẩm định cho vay và khi ông H còn sống thì diện tích đất do ông H trực tiếp canh tác quản lý. Sau đó, do nghe ông H nói dự tính bán đất cho ông Tiêu Văn Mỹ E nên Quỹ tín dụng có trình bày tại đơn khởi kiện để Tòa án mời ông Tiêu Văn Mỹ E làm rõ. Nay ông Mỹ E đã xác định không liên quan đến diện tích đất thế chấp, mua bán diện tích đất khác và đã được cấp giấy CNQSDĐ do đó Quỹ tín dụng xin rút lại ý kiến trình bày về việc bán cho ông Tiêu Văn Mỹ E.

Về án phí và chi phí tố tụng: giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị đơn bà Văn Thị Thủy trình bày trong quá trình giải quyết:

Do bà lấy chồng và sống bên chồng nên việc cha mẹ là ông H, bà M vay tiền và thế chấp QSDĐ cho Quỹ tín dụng như thế nào thì bà không được rõ.

Về yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng thì bà có trao đổi lại với mẹ bà và biết được có sự việc vay tiền và thế chấp như Quỹ tín dụng trình bày nên bà và mẹ bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng, tuy nhiên nay hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, không có nguồn trả nợ cho Quỹ tín dụng, xin Quỹ tín dụng gia hạn, xoá lãi và xin trả dần.

Về quyền sử dụng đất thế chấp thì trước đây khi cha bà còn sống thì bà biết được cha bà có 03 diện tích đất lúa, do cha bà trực tiếp canh tác quản lý. Nghe mẹ bà nói lại là có bán cho ông Tiêu Văn Mỹ E một phần diện tích nhưng bà không biết được bán diện tích đất nào và thế chấp Quỹ tín dụng đất nào.

Nay về vị trí đất thế chấp thì bà không thể xác định được, về hợp đồng thế chấp hay QSDĐ đang được bảo đảm thì bà đồng ý giải quyết theo quy định pháp luật. Hiện mẹ bà bệnh nặng không thể đi lại, anh trai của bà là ông Th thì đi làm ăn xa không thể tham gia theo giấy triệu tập của Toà án.

Về án phí và chi phí tố tụng: giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà M, bà Th1 và ông Th cùng có nghĩa vụ trả cho quỹ tín dụng số tiền 375.472.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi hai ngàn đồng), trong đó vốn vay 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), lãi trong hạn: 8.512.000 đồng (tám triệu, năm trăm mười hai ngàn đồng), lãi quá hạn: 246.960.000 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng). Đồng thời tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo thoả thuận của hợp đồng tín dụng, trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Về chi phí thẩm định và án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và Quỹ tín dụng và bà Th1 đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bà M, ông Th và ông Mỹ E không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án là vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng. Buộc bà M, ông Th, bà Th1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng tổng số tiền là 375.472.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi hai ngàn đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 25/5/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trong đó, ông Th và bà Th1 chỉ chịu trách nhiệm trả nợ trong phạm vi di sản ông H để lại. Trường hợp bà M, ông Th, bà Th1 thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp

dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Về chi phí thẩm định và án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Quỹ tín dụng Nhân dân MP khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Võ Thị M, ông Văn Công Th, bà Văn Thị Th1 cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Võ Thị M, ông Văn Công Th và ông Tiêu Văn Mỹ E đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai và bà Văn Thị Th1 có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà M, bà Th1, ông Th và ông Mỹ E là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Quỹ tín dụng yêu cầu bà M, ông Th, bà Th1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng tổng số tiền là 375.472.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi hai ngàn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/5/2022 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3078/08/13/HĐTD ngày 07/8/2013 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà M, ông Th để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên cho đến nay vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như tự từ bỏ quyền lợi của bản thân cũng như không bác bỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Riêng bà Th1 thống nhất lời trình bày của nguyên đơn, đồng ý chịu trách nhiệm trả nợ tuy nhiên xin xóa lãi và gia hạn trả dần.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của bà Th1 đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa ông H, bà M và Quỹ tín dụng Nhân dân MP có xác lập hợp đồng tín dụng. Theo đó, ông H và bà M là vợ chồng và cùng ký tên vào hợp đồng tín dụng số 3078/08/13/HĐTD ngày 07/8/2013 và giấy nhận nợ ngày 07/8/2013 với tư cách là bên vay, theo đó ông H ký nhận đã nhận đủ tiền vay 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) theo giấy lĩnh tiền mặt ngày 07/8/2013. Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nên được pháp luật công nhận và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng tín dụng. Về mức lãi suất trong hợp đồng, các bên không có ý kiến tranh chấp và mức lãi suất thỏa thuận phù hợp với quy

định của pháp luật, cụ thể là Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà M đóng lãi được 6.832.000đ (sáu triệu, tám trăm ba mươi hai ngàn đồng), chưa trả vốn lần nào dù hợp đồng đã đến kỳ hạn trả nợ. Như vậy, ông H, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng nêu trên, cụ thể vi phạm Điều 3 kỳ hạn trả nợ và mức trả nợ mỗi kỳ hạn và điểm 2.3 khoản 2 Điều 9 của hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên do ông H chết ngày 02/10/2013 nay Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu bà M và các con của ông H, bà M là ông Th và bà Th1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng.

[2.5] Hội đồng xét xử xét thấy, bà M với tư cách là bên vay và là vợ của ông H, ông bà cùng ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền, do đó căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 thì bà M có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng với tư cách là bên vay. Riêng đối với tư cách là người thừa kế của ông H quy định tại khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự 2015 thì bà M, ông Th và bà Th1 là hàng thừa kế thứ nhất của ông H do đó bà M, ông Th và bà Th1 có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại theo khoản 1 Điều 615 Bộ luật dân sự 2015.

[2.6] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng, buộc bà M, ông Th và bà Th1 cùng có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng số tiền: 375.472.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi hai ngàn đồng), trong đó vốn vay 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn: 8.512.000 đồng (tám triệu, năm trăm mười hai ngàn đồng), lãi quá hạn: 246.960.000 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng). Bà M, bà Th1 và ông Th cùng có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 3078/08/13/HĐTD ngày 07/8/2013 tính từ ngày 25/5/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên. Tuy nhiên, trong đó bà Th1 và ông Th chỉ phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng trong phạm vi di sản do ông H để lại.

[2.7] Trong quá trình giải quyết, bà Th1 xin xoá lãi và được trả dần vốn vay nhưng không được sự đồng ý của Quỹ tín dụng. Do đó, về thời gian và phương thức thanh toán sẽ được thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

[2.8] Về hợp đồng thế chấp: Qua thẩm định tại chỗ, trên diện tích đất là tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 3078/08/13 ngày 06/8/2013 đang được trồng lúa tuy nhiên không xác định được người đang trực tiếp quản lý sử dụng diện tích đất. Về lời trình bày của quỹ tín dụng và bà Th1 cho rằng ông H có bán diện tích đất cho ông Tiêu Văn Mỹ E, tuy nhiên lại không biết cụ thể việc chuyển nhượng và chuyển nhượng diện tích đất nào. Qua biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2021, ông Tiêu Văn Mỹ E xác định diện tích đất ông nhận chuyển nhượng từ ông H không liên quan đến diện tích đất đang thế chấp tại quỹ tín dụng, việc chuyển nhượng của ông đã thực hiện xong. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của ông, Toà án đưa ông vào tham gia tố tụng và tổng đạt cho ông các văn bản tố tụng nhưng ông không gửi tự khai, yêu cầu và không tham gia hoà giải, xét

xử xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của ông. Do nay không xác định được người đang quản lý sử dụng đất và chưa phát sinh các giao dịch hay tranh chấp liên quan đến diện tích đất là tài sản bảo đảm do đó Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện cho các bên khi có yêu cầu có quyền khởi kiện thành vụ án khác liên quan đến tài sản bảo đảm.

[2.9] Hội đồng xét xử xét thấy tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3078/08/13 ngày 06/8/2013 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú ngày 06/8/2013. Việc thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và nay yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với hợp đồng tín dụng được chấp nhận. Do đó, trong trường hợp bà M, ông Th và bà Th1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ, theo đó tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE207957, sổ vào sổ H00998nF ngày 23/5/2007 do UBND huyện Châu Phú cấp cho Văn Công H, Võ Thị M, thửa đất số 1468, tờ bản đồ số 06, diện tích 6.500m² tọa lạc tại ấp Hưng Hoà, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

[2.11] Về chi phí thẩm định tại chỗ: do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà M, ông Th và bà Th1 cùng phải chịu 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ, do Quỹ tín dụng đã tạm ứng do đó nay bà M, ông Th và bà Th1 có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ.

[2.12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận do đó bà M, ông Th và bà Th1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp cho Quỹ tín dụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 615, Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng Nhân dân MP.

Buộc bà Võ Thị M, ông Văn Công Th, bà Văn Thị Th1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân MP số tiền: 375.472.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi hai ngàn đồng), trong đó vốn vay 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn: 8.512.000 đồng (tám triệu,

năm trăm mười hai ngàn đồng), lãi quá hạn: 246.960.000 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Bà Võ Thị M, ông Văn Công Th, bà Văn Thị Th1 có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 3078/08/13 ngày 07/8/2013 tính từ ngày 25/5/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng.

Trong đó, bà Văn Thị Th1 và ông Văn Công Th chỉ phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng trong phạm vi di sản do ông Văn Công H để lại.

Trường hợp bà Võ Thị M, ông Văn Công Th, bà Văn Thị Th1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE207957, số vào sổ H00998nF ngày 23/5/2007 do UBND huyện Châu Phú cấp cho Văn Công H, Võ Thị M, thửa đất số 1468, tờ bản đồ số 06, diện tích 6.500m² tọa lạc tại ấp Hưng Hoà, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3078/08/13 ngày 06/8/2013 để thu hồi nợ.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Bà Võ Thị M, ông Văn Công Th, bà Văn Thị Th1 có nghĩa vụ trả 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ cho Quỹ tín dụng Nhân dân MP.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị M, ông Văn Công Th, bà Văn Thị Th1 cùng phải chịu 18.773.600 đồng (mười tám triệu, bảy trăm bảy mươi ba ngàn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân MP số tiền 8.178.000 đồng (tám triệu, một trăm bảy mươi tám ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003323 ngày 22/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Quỹ tín dụng nhân dân MP được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Võ Thị M, bà Văn Thị Th1, ông Văn Công Th, ông Tiêu Văn Mỹ E được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND.Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương